TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuône
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Diễn
Ông Nguyễn Diệu Ký

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mỹ Dung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST, ngày 07/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: C13/53 Bis, đường T, phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S (chết) và bà Khưu Thị Đ (chết); có vợ tên Võ Thị Ngọc T và 01 người con; tiền án: 01 tiền án, đã bị Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số 175/2012/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2012; tiền sự: Không có; nhân thân: Xấu; bị khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2018 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Trầm Duy T**, sinh năm 1989 tại Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trầm Văn L và bà Huỳnh Thị Tuyết O; có vợ tên Nguyễn Thanh T và 01 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2018 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Trầm Văn L**, sinh năm 1952;
Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt);
- *Người làm chứng:*
Anh **Cao Thanh T**, sinh năm 1990;
Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trầm Duy T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, từ tháng 10/2017 bị cáo T được cha ruột là ông Trầm Văn L, cho đến ở tại căn nhà thuộc ấp Chợ, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú. Do đã từng mua ma túy của bị cáo H, nên giữa bị cáo T và bị cáo H quen biết nhau. Đến ngày 24/01/2018, bị cáo H từ thành phố Hồ Chí Minh đến gặp bị cáo T và xin bị cáo T cho ở nhờ. Bản thân bị cáo T, biết rõ bị cáo H ở cùng nhà với bị cáo là để bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo T vẫn chấp nhận và không báo cho gia đình hay biết. Mặc dù, giữa bị cáo T và bị cáo H không có thỏa thuận về việc trao đổi lợi ích khi bị cáo T cho bị cáo H đến ở cùng, nhưng bị cáo T đã được bị cáo H cho một ít ma túy để sử dụng mà không phải trả tiền. Mặt khác, khi bị cáo H đến ở cùng, bị cáo T có tham gia vào việc cùng với H cắt bọc nylon để chứa chất ma túy nhằm mục đích bán trái phép cho người khác.

Vào khoảng 15 giờ ngày 25/01/2018, Cao Thanh T gọi điện thoại di động cho bị cáo H để hỏi mua ma túy, bị cáo H đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại căn nhà thuộc ấp Chợ, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú mà bị cáo H và bị cáo T đang ở. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì T đến điểm hẹn, khi gặp nhau, bị cáo H lấy 01 gói ma túy đưa trực tiếp cho T, nhận gói ma túy xong, T trả trực tiếp cho bị cáo H số tiền 300.000 đồng thì bị Cơ quan Công an huyện Trà Cú phát hiện và bắt quả tang. Quá trình kiểm tra trên người của T, Cơ quan Công an tạm giữ 01 gói bọc nhựa được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt và số tiền mặt 150.000 đồng.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số: 51/KLGĐ-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 gói nylon trong phong bì được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0843 gam, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra, đã chứng minh được, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2018 đến trước khi bị bắt quả tang (chiều ngày 25/01/2018), bị cáo Hùng đã trực tiếp bán trái phép chất ma túy tổng cộng 05 lần, với 05 gói ma túy cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền là 1.600.000 đồng cho các đối tượng như sau:

- Bán trái phép chất ma túy cho Cao Thanh T 02 (hai) lần, mỗi lần 01 gói ma túy.

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 01/2018, bị cáo H bán 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, tại khu vực ngã tư đường nhựa thuộc ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 25/01/2018, bị cáo H bán 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, tại căn nhà thuộc ấp Chợ, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú nơi bị cáo H và bị cáo T đang ở. Cụ thể: Vào khoảng 12 giờ ngày 25/01/2018, Cao Thanh T liên lạc với H qua điện thoại di động để mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, H đồng ý bán. Khi Cao Thanh T đến, bị cáo H đưa cho bị cáo T 01 gói ma túy và kêu bị cáo T đem ra bán cho Cao Thanh T với giá tiền 500.000 đồng. Bị cáo T lấy gói ma túy mà bị cáo H đưa rồi để vào trong ổ khóa cửa nhà và chỉ gói ma túy cho Cao Thanh T lấy. Khi lấy được gói ma túy, T kiểm tra lại thì phát hiện đây là gói ma túy giá 500.000 đồng, không phải giá 300.000 đồng như thỏa thuận nên T cầm gói ma túy đi vào bên trong nhà trực tiếp gặp H để đổi lại. Sau đó, bị cáo H chiết bớt một ít ma túy rồi hàn kín lại giao cho Cao Thanh T.

- Bán trái phép chất ma túy cho Thái Trung N (tên gọi khác là Thiện), sinh năm 1993, ngụ ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh 01 lần, số lượng 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng tại căn nhà thuộc ấp Chợ, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú nơi bị cáo H và bị cáo T đang ở.

- Bán trái phép chất ma túy cho Trầm Duy T 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy, với giá 200.000 đồng/gói, thời gian khoảng đầu tháng 01/2018, địa điểm tại đầu cầu Kênh 1 thuộc ấp Chợ Dưới, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTC ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Trầm Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 8 đến 9 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trầm Duy T từ 7 đến 8 năm tù; về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số 51/KLGĐ-PC54 ngày 26/01/2018, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh, Giám định viên là Nguyễn Hữu Dự (có kết luận giám định số 51/KLGĐ-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 18 cm; 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 10 cm; 01 mẫu vật bị cháy biến dạng; 01 bình nhựa chiều cao 12cm, phía trên nắp bình có gắn 01 ống hút bằng nhựa chiều dài 3,2cm; 01 ống hút bằng nhựa, màu đen chiều dài 26 cm; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách 01 điện thoại di động hiệu INTEX màu đen, số Imei 1: 911541150029925, số Imei 2: 911541150029933; kèm theo 01 sim số 01262380329 mà bị cáo H sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy hiện còn giá trị sử dụng và số tiền 1.900.000 đồng mà bị cáo H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy. Đối với số tiền 600.000 đồng không chứng minh được bị cáo H thu được từ việc bán trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

Tại phần tranh luận bị cáo H và bị cáo T không có ý kiến tranh luận, đối đáp với quan điểm của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trầm Văn L có ý kiến tranh luận: Việc bị cáo T cho bị cáo H cùng ở trong căn nhà của ông để bán ma túy thì ông không biết.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo H cho rằng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền nuôi con nên bị cáo đã phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo T cho rằng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm phát luật nhưng không nghĩ hành vi giúp sức của bị cáo cho bị cáo H là phạm tội nặng đến như vậy, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, lời khai này là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 25/01/2018, tại ngôi nhà thuộc ấp Chợ, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0843 gam cho Cao Thanh T với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2018 đến trước thời điểm bị bắt quả tang (ngày 25/01/2018), bị cáo H đã bán trái phép chất ma túy 05 lần, với số lượng là 05 gói ma túy cho 03 người. Tổng số tiền bán ma túy trong những lần này mà bị cáo H thu được là 1.600.000 đồng. Đối với bị cáo Trầm Duy T, tuy biết rõ bị cáo H là người mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cho bị cáo H ở chung nhà với mình, để bị cáo H sử dụng nơi ở của mình làm nơi cất giấu, bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho người khác. Ngoài ra, bị cáo T còn giúp bị cáo H cắt bọc nylon để phân chia ma túy và trực tiếp giúp bị cáo H giao ma túy cho người mua. Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến phản đối nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội nhiều lần, với vai trò là đồng phạm (đồng phạm giản đơn). Trong đó, bị cáo H là người giữ vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hiện hành vi phạm tội, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2018 đến ngày 25/01/2018 bị cáo đã bán trái phép chất ma túy 06 lần, thu lợi bất chính số tiền 1.900.000 đồng; bị cáo T giữ vai trò là người giúp sức, bản thân bị cáo biết rõ bị cáo H là người thường xuyên bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cho bị cáo H sử dụng nơi ở của mình để bán trái phép chất ma túy cho người sử dụng, bị cáo còn giúp bị cáo H cắt bọc nhựa để chứa chất ma túy bán cho người sử dụng. Đồng thời, trong 02 lần bị cáo H bán trái phép chất ma túy cho Cao Thanh T ngày 25/01/2018 thì bị cáo còn nhận 01 gói ma túy từ bị cáo H để giao cho T. Mặc dù, giữa bị cáo và bị cáo Hùng không có thỏa thuận về lợi ích vật chất từ việc bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo được bị cáo H cho một ít ma túy để sử dụng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo H trong 03 lần bị cáo H bán trái phép chất ma túy cho Cao Thanh T và Thái Trung N vào ngày 25/01/2018. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xét xử các bị cáo thật nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thời gian dài nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người, như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo H bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đến nay chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung nên khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo T, khi thực hiện hành vi phạm bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, có nhân thân tốt, có ông ngoại tên Huỳnh Văn L là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Vật chứng vụ án: Gồm 01 hộp giấy màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số 51/KLGĐ-PC54 ngày 26/01/2018, có ký tên của người chứng kiến là Lưu Thanh Nhanh, Giám định viên là Nguyễn Hữu Dự (có kết luận giám định số 51/KLGĐ-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng ký thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 18 cm; 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 10 cm; 01 mẫu vật bị cháy biến dạng; 01 bình nhựa chiều cao 12cm, phía trên nắp bình có

gắn 01 ống hút bằng nhựa chiều dài 3,2cm; 01 ống hút bằng nhựa, màu đen chiều dài 26 cm là những công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu INTEX màu đen, số Imei 1: 911541150029925, số Imei 2: 911541150029933; kèm theo 01 sim số 01262380329 mà bị cáo H sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy hiện còn giá trị sử dụng và số tiền 1.900.000 đồng mà bị cáo H thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cần phải tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 600.000 đồng (trong số tiền 2.500.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang quản lý) không chứng minh được có phải bị cáo H thu được từ việc bán trái phép chất ma túy hay không nên số tiền này được trả lại cho bị cáo H.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trầm Duy T thuộc diện là thân nhân liệt sĩ theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh H và Trầm Duy T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 326, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trầm Duy T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2018.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy màu trắng đã được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long niêm phong mẫu vật số 51/KLGĐ-PC54

ngày 26/01/2018, có ký tên của người chúng kiến là Lưu Thanh Nhanh, Giám định viên là Nguyễn Hữu Dự (có kết luận giám định số 51/KLGĐ-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long); 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 18 cm; 01 cây kéo bằng kim loại chiều dài 10 cm; 01 mẫu vật bị cháy biến dạng; 01 bình nhựa chiều cao 12cm, phía trên nắp bình có gắn 01 ống hút bằng nhựa chiều dài 3,2cm; 01 ống hút bằng nhựa, màu đen chiều dài 26cm.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu INTEX màu đen, số Imei 1: 911541150029925, số Imei 2: 911541150029933; kèm theo 01 sim số 01262380329 mà bị cáo H sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy hiện còn giá trị sử dụng và số tiền 1.900.000 đồng (trong số tiền 2.500.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ, hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang quản lý).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh H số tiền 600.000 đồng trong số tiền 2.500.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ, hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang quản lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trầm Duy T.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TA tỉnh Trà Vinh;
- Sơ Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thuône